

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2023/HS-ST
Ngày: 17-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn T.
- Ông Lương Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn T - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 205/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2023/QĐXXST-HS ngày 01/11/2023 đối với bị cáo:

Võ M, sinh năm: 1993 tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Võ T (đã chết) và bà Lê H, sinh năm: 1961, bị cáo có vợ tên Mai Diễm Kiều, sinh năm: 1997 (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm: 2014, nhỏ nhất sinh năm: 2017; tiền án: Ngày 29/5/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã C từ ngày 12/01/2023 cho đến nay – có mặt.

Bị hại: Ông Lê T, sinh năm: 1993; hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở: Số nhà 55, nhà trọ T, đường DB4, khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm H, sinh năm: 1963; địa chỉ: Tổ 9, ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

- Bà Nguyễn T, sinh năm: 1980; địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Tháp – vắng mặt.

- Bà Lê H, sinh năm: 1961; địa chỉ: Ấp N, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 16/12/2022, M đi đến tiệm Internet ở khu phố 3, phường P, thị xã C chơi trò chơi điện tử. Rạng sáng ngày 17/12/2022, M nghỉ và đi bộ về nhà trọ thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi đi đến phía trước nhà trọ T, đường DB4, khu phố 3, phường P thì M phát hiện phòng trọ số 03 của ông Lê T không đóng cửa nên M đi vào trong thì thấy ông T đang nằm ngủ trên nệm. M tìm kiếm thì lấy được 01 điện thoại di động hiệu Samsung A9 đang sạc pin, 01 bóp da bên trong có 800.000 đồng và nhiều giấy tờ tùy thân của ông T để trên đầu loa kéo kéo. Sau khi lấy được tài sản, M đi bộ về phòng trọ của mình tại nhà trọ T thuộc khu phố 3B, phường P. Khi về đến phòng trọ, M thấy ông Nguyễn Q, sinh năm: 1964, địa chỉ: Xã Hành Minh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi là người sống chung như vợ như chồng với mẹ của M đang ngủ, điện thoại di động của ông Quý để cạnh bên. Lúc này, M tháo lấy sim trong điện thoại di động Samsung A9 trộm được ra và lén gắn vào điện thoại của ông Quý để sử dụng.

Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, ông Lê T thức dậy thì phát hiện bị mất điện thoại và bóp da nên mượn điện thoại của em trai là Lê D, sinh năm: 1999, địa chỉ: Ấp Q, xã A, huyện T, tỉnh An Giang gọi vào số điện thoại của ông T. Lúc này, M nghe điện thoại thì ông T nói xin chuộc giấy tờ. M đồng ý và yêu cầu số tiền chuộc lại bóp da cùng những giấy tờ của ông T là 3.000.000 đồng. Ông T nói chỉ còn 2.000.000 đồng thì M đồng ý và gửi số tài khoản 107872825664 - Ngân hàng Vietinbank do bà Phạm H là chủ tài khoản và yêu cầu ông T chuyển tiền. Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 17/12/2022, ông T nhờ Lê D chuyển vào tài khoản của Phạm H số tiền 2.000.000 đồng theo yêu cầu của M. Đến khoảng 22 giờ ngày 18/12/2022, M mang bóp da cùng giấy tờ tùy thân của T đến để trước cửa phòng trọ của ông T. Ông T đã lấy lại được bóp và giấy tờ.

Sáng ngày 20/12/2022, ông T nhắn tin qua điện thoại với M xin chuộc lại điện thoại Samsung A9 thì M ra giá 1.500.000 đồng. Ông T đồng ý và nhờ Lê Văn Trí Dũng chuyển số tiền 1.500.000 đồng vào tài khoản của Phạm H. Tuy nhiên, đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, M tiếp tục yêu cầu ông T là chuyển thêm 400.000 đồng mới trả lại điện thoại. Ông T tiếp tục chuyển số tiền 400.000 đồng qua cho M, nhưng sau đó M không trả lại điện thoại cho ông T.

Ngoài ra, trong thời gian chiếm đoạt được điện thoại di động hiệu Samsung A9 của ông Lê T, M mở tin nhắn điện thoại thấy tài khoản của ông T tại ngân hàng N có số dư 19.000.000 đồng. M đã sử dụng điện thoại chuyển hết

số tiền 19.000.000 đồng trong tài khoản của ông T tại ngân hàng N qua tài khoản ví Momo (ví thanh toán điện tử) chơi trò chơi điện tử (bắn cá) hết.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Quý phát hiện trong điện thoại của mình có tin nhắn giữa M và ông T nên vận động M đến Công an phường P đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu đen .
- 01 áo gió màu xanh đen và 01 quần màu đen sọc trắng.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 13/01/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã C, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9, màu hồng, đã qua sử dụng trị giá 6.070.000 đồng.

Quá trình điều tra, Võ M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung A9 của anh Lê T, M khai: Sau khi nhận được tiền chuộc của ông T thì M làm rơi điện thoại bể màn hình và đã bỏ vào sọt rác trong phòng trọ, sau đó mẹ của M là Lê H, sinh năm: 1961, địa chỉ: Ấp N, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp đem đi đổ rác mất.

Đối với số tài khoản 1078728225664, Ngân hàng L do bà Phạm H đứng tên chủ tài khoản, M khai: Tài khoản này do M tải về khi chơi trò chơi điện tử (bắn cá). M đã gửi số tài khoản này cho ông T chuyển tổng số tiền 3.900.000 đồng. Sau đó, M liên kết số tài khoản trên với số tài khoản 0110108810, Ngân hàng K do bà Nguyễn T (dì ruột của M) cho M sử dụng trước đó, chuyển số tiền 3.900.000 đồng qua tài khoản của bà Thắm rồi M ra trụ ATM Vietcombank ở vòng xoay P 2 rút số tiền 3.900.000 đồng, tiêu xài hết.

- Bà Phạm H khai: Số tài khoản 1078728225664, Ngân hàng K do bà H đứng tên chủ tài khoản nhưng khoảng tháng 7/2021, bà H đã cho người bạn tên H (không rõ lai lịch) mượn tài khoản của bà sử dụng.

- Bà Nguyễn T khai: Số tài khoản 0110108810, Ngân hàng L do bà T đứng tên chủ tài khoản. Đến khoảng 10/2022, bà T không sử dụng và cho Võ M sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê T yêu cầu Võ M bồi thường tổng số tiền 29.770.000 đồng mà M đã chiếm đoạt gồm: Số tiền 800.000 đồng trong bóp da, số tiền 3.900.000 đồng chuộc giấy tờ và điện thoại; số tiền 6.070.000 đồng trị giá điện thoại di động bị chiếm đoạt và số tiền 19.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 18/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã C ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu đen cho ông Nguyễn Q.

Bản Cáo trạng số 225/CT-VKSBC ngày 18/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ M về tội: “Trộm cắp tài

sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội: “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

1. Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

- Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại Bản Cáo trạng số 225/CT-VKSBC ngày 18/10/2023 đối với bị cáo Võ M.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Võ M từ 10 đến 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”;

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Võ M từ 01 đến 02 năm tù về tội: “Cưỡng đoạt tài sản”;

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Võ M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội: “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 áo gió màu xanh đen và 01 quần màu đen sọc trắng của Võ M.

2. Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ M: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Võ M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/12/2022, tại phòng số 3, nhà trọ T, cạnh đường DB4, khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Võ M có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung A9 và số tiền 800.000 đồng trong bóp da của ông Lê T, tổng giá trị tài sản bị cáo lén lút chiếm đoạt là 6.870.000 đồng. Hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi lấy trộm được điện thoại di động, M 03 lần yêu cầu ông T chuyển khoản tổng số tiền 3.900.000 đồng để chuộc giấy tờ và điện thoại. Ông T đã chuyển tiền vào số tài khoản theo yêu cầu của M, M đã rút số tiền này tại trụ ATM và tiêu xài hết. Hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Võ M sử dụng điện thoại của ông T đăng nhập vào tài khoản của ông T để chuyển số tiền 19.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng của ông T vào ví điện tử Momo, sau đó chuyển sang tài khoản trong trò chơi điện tử (bắn cá) và sử dụng hết. Hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 225/CT-VKSBC ngày 18/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có

tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luật định là: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có 01 tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng: “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Đối với hành vi cưỡng đoạt tài sản: Bị cáo M 03 lần yêu cầu bị hại Lê T chuyển tiền thì bị cáo cho chuộc tài sản và giấy tờ tùy thân. Do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng: “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Khi quyết định hình phạt, cần xét đến nhân thân của bị cáo, tính chất vụ án. Bị cáo M từng bị xử phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản nay lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Sau khi lén lút chiếm đoạt (trộm cắp) được tài sản của bị hại, bị cáo liên tiếp dùng các thủ đoạn, hành vi khác để tiếp tục chiếm đoạt thêm tài sản của bị hại. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 29.770.000 đồng, gồm:

- 800.000 đồng trong bóp da,
- 3.900.000 đồng chuộc giấy tờ và điện thoại;
- 6.070.000 đồng trị giá điện thoại di động Samsung A9;
- 19.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng.

Sau đó, mẹ của bị cáo là Lê H đã bồi thường cho bị hại Lê T số tiền 18.000.000 đồng. Ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Xét đây là sự tự nguyện của bị hại nên cần ghi nhận, không buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại.

Bà H bồi thường thay cho bị cáo M và không yêu cầu bị cáo phải chịu trách nhiệm trả lại số tiền này nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[7] Đối với đối tượng tên P (không rõ lai lịch), hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 18/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã giao trả cho ông Nguyễn Q 01 điện thoại di động màu đen hiệu Realme là phù hợp.

- Đối với 01 áo gió màu xanh đen và 01 quần màu đen sọc trắng của bị cáo M, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Võ M phạm các tội: “Trộm cắp tài sản”, “Cưỡng đoạt tài sản” và “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Võ M 01 (một) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Võ M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Võ M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội: “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Võ M chấp hành hình phạt chung của ba tội là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tịch thu tiêu hủy 01 áo gió màu xanh đen và 01 quần màu đen sọc trắng của Võ M.

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2023).

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê H có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Lê T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm H, Nguyễn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân

